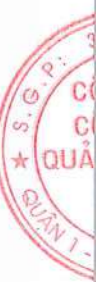


CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

**Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
tại ngày 30 tháng 06 năm 2023
đã được soát xét**



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	04
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	05 - 13

50521
CÓN
ÁCH NH
DỊCH V
I CHÍN
VÀ KI
NAM
- TP

2
ÔNG
Ổ PH
N LÝ
HD
T.P.H

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023.

Khái quát

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD (tên cũ là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam) là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 44/UBCK-GP ngày 24 tháng 11 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và các Giấy phép điều chỉnh như sau: Giấy phép điều chỉnh số 81/GPĐC-UBCK ngày 17/11/2010, Giấy phép điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày 27/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK ngày 11/06/2013, Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 01/12/2014, Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK ngày 30/08/2016, Giấy phép điều chỉnh số 60/GPĐC-UBCK ngày 08/08/2018, Giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK ngày 04/04/2022, Giấy phép điều chỉnh số 40/GPĐC-UBCK ngày 25/05/2023, Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC-UBCK ngày 11/07/2023.

Hoạt động chính của Công ty là: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Bộ phận kiểm soát nội bộ trong kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Ngọc Quỳnh	Chủ tịch
Ông Dương Công Ái	Thành viên
Ông Dương Thế Quang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Dương Thế Quang	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc

Bộ phận kiểm soát nội bộ

Bà Nguyễn Thị Thùy	Trưởng bộ phận	Từ ngày 03/01/2023
Bà Nguyễn Thị Hoài Nam	Trưởng bộ phận	Đến ngày 03/01/2023
Bà Huỳnh Thị Mai Trinh	Thành viên	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2023 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Thực hiện các phán đoán và ước tính một cách thận trọng khi tính các chỉ tiêu của Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
- Lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

3884
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
NAM VIỆT
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê chuẩn báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2023 đính kèm từ trang 05 đến trang 13 và đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tuân thủ Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Dương Thế Quang
Tổng Giám đốc

Tp. HCM, ngày 31 tháng 07 năm 2023



Số: 205/BCSX/TC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2023 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD, được lập ngày 31 tháng 07 năm 2023, từ trang 05 đến trang 13. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được lập theo quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2023 phù hợp với quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

Phó Tổng Giám đốc



Cao Thị Hồng Nga
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0613-2023-152-1

Tp. HCM, ngày 31 tháng 07 năm 2023

Tp.HCM, ngày 31 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: 30/06/2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi cam đoan rằng:

(1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;

(2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;

(3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng



Huỳnh Thị Thanh Trà

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ



Nguyễn Thị Thủy

Tổng Giám đốc



Đương Thế Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	50.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	-		
3	Cổ phiếu quỹ	-		
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	-		
5	Quỹ đầu tư phát triển (nếu có)	-		
6	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-		
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(17.214.072.198)		
9	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	-		
10	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định	-		
11	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chi tiêu đầu tư tài chính		-	-
14	Vốn khác (nếu có)	-		
1A	Tổng	32.785.927.802	-	-
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
	Đầu tư ngắn hạn			
1	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 9			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 6			
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác			
	Phải thu của khách hàng			
1	- Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2	Trả trước cho người bán.			-
	Phải thu hoạt động nghiệp vụ			-
3	- Phải thu hoạt động nghiệp vụ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu hoạt động nghiệp vụ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

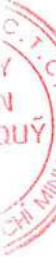
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
5	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
6	Các khoản phải thu khác			
	- Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
IV	Hàng tồn kho			-
V	Tài sản ngắn hạn khác			
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		100.655.539	
2	Thuế GTGT được khấu trừ			
3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4	Tài sản ngắn hạn khác			
4.1	Tạm ứng			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		69.649.640	
4.2	Tài sản ngắn hạn khác			-
1B	Tổng		170.305.179	
I	Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác			
1	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	- Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc.			-
3	Phải thu dài hạn nội bộ			
	- Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4	Phải thu dài hạn khác			
	- Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			
II	Tài sản cố định		2.680.649.998	

NG T
PHÁ
LÝ
HD
T.P HỒ
21388
ÔNG T
NHIỆM H
VỤ TỰ
ÍNH KẾ
KIỂM T
AM VI
P. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

III	Bất động sản đầu tư		-	
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
1	Đầu tư vào công ty con		-	
2	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 9 - Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 6		-	
3	Các khoản đầu tư dài hạn ra nước ngoài		-	
4	Đầu tư dài hạn khác		-	
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.			
V	Tài sản dài hạn khác.		-	
1	Chi phí trả trước dài hạn		234.083.280	
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	
3	Ký cược, ký quỹ dài hạn		262.893.090	
	<i>Các chỉ tiêu tài sản</i> bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 6		-	
1C	Tổng		3.177.626.368	
VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C				29.437.996.255



II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG				
Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				
1	Tiền (VND)	0%	1.940.533.896	-
2	Các khoản tương đương tiền	0%	3.000.000.000	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%	-	-
II. Trái phiếu Chính phủ				
4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%		-
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định phiếu: Trái phiếu Chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD	3%		-
III. Trái phiếu tổ chức tín dụng				
6	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	3%		-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%		-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%		-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		-
IV. Trái phiếu doanh nghiệp				
Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết				
7	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Trái phiếu doanh nghiệp không niêm yết			
8	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	35%	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	-
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	-
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-
12	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-
13	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-
14	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

15	Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%		-
16	Chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết bị nhắc nhở do chậm công bố thông tin báo cáo tài chính kiểm toán/soát xét theo quy định	30%		-
17	Chứng khoán niêm yết bị cảnh báo	20%		-
18	Chứng khoán niêm yết bị kiểm soát	25%		-
19	Chứng khoán bị tạm ngừng, hạn chế giao	40%		-
20	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	80%		-
21	Cổ phiếu, trái phiếu của công ty chưa đại chúng phát hành không có báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất đến thời điểm lập báo cáo hoặc có báo cáo tài chính kiểm toán nhưng có ý kiến kiểm toán là trái ngược, từ chối đưa ra ý kiến hoặc ý kiến không chấp thuận toàn phần.	100%		-
22	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%		-
23	Các tài sản đầu tư khác	80%		-
VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có) (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)				
	Mã chứng khoán.	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	-		-
2			-
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG				-

32
 CÔNG
 CỔ PH
 AN L
 HI
 T.P.V
 52138
 CÔNG
 NHÌEM
 CH VỤ T
 CHÍNH
 KIỂM
 NAM V
 T.P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại hình giao dịch		Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
		0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%	8%	
								1.881.063.088
1	Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-				1.867.200.000	13.863.088	1.881.063.088
2	Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
3	Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
6	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
								-
	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro			Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro	
1	Từ 0 đến 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%			-		-	
2	Từ 16 đến 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%			-		-	
3	Từ 31 đến 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%			-		-	
4	Từ sau 60 ngày trở lên sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	100%			-		-	



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1	Các hợp đồng, giao dịch, các khoản sử dụng vốn ngoài các giao dịch, hợp đồng được ghi nhận ở các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 10 Thông tư này; Các khoản phải thu từ mua bán nợ với đối tác giao dịch không phải Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Việt Nam (DATC) (Chi tiết từng đối tượng). Khoản tạm ứng chiếm trên 5% vốn chủ sở hữu có thời gian hoàn ứng còn lại dưới 90 ngày (Chi tiết từng đối tượng).	100%		
				559.800.000
	Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	30%	1.866.000.000	559.800.000
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN				2.440.863.088

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)

I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 06 năm 2023	11.587.473.744
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	297.850.002
	1. Chi phí khấu hao	297.850.002
	2. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-
	3. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	11.289.623.742
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	2.822.405.936
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	5.000.000.000
C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max{IV, V})		5.000.000.000
D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)		7.440.863.088

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG


STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ vốn khả dụng	Ghi chú (nếu có)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	-	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	2.440.863.088	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4 = 1+2+3)	7.440.863.088	
5	Vốn khả dụng	29.437.996.255	
6	Tỷ lệ vốn khả dụng (6=5/4)	395,63%	

Kế toán trưởng



Huỳnh Thị Thanh Trà

Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ



Nguyễn Thị Thủy



Tp.HCM, ngày 31 tháng 07 năm 2023

Tổng Giám đốc



Dương Thê Quang